

Bản án số: 42/2019/DS-ST.

Ngày 28-10-2019.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ái Hòa;

Ông Nguyễn Xuân Lãm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ngọc B, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng Văn N, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Đại diện hợp pháp cho bị đơn ông Đặng Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 10 năm 2019).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Minh T, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Ấp Q, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc B trình bày:

Vào cuối năm 2018, ông Đặng Văn N có vay của chị B số tiền 185.000.000 đồng, cho vay không lãi suất, thỏa thuận thời hạn vay 01 tháng. Nhưng đến hạn ông N không trả được mà xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ ngày 31/12/2018. Chị B đồng ý nhưng ông N chỉ trả được 03 lần đúng thỏa thuận là 15.000.000 đồng, sau đó chỉ trả được 02 lần nữa với số tiền 4.000.000 đồng thì không trả cho đến nay.

Nay chị B yêu cầu ông N trả cho chị số tiền gốc còn lại 166.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chị B không có cho anh Đặng Minh T và vợ ông N vay tiền nên không yêu cầu anh Đặng Minh T và vợ ông N cùng trả nợ với ông N.

Trong các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, bị đơn ông Đặng Văn N và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của ông N là ông Đặng Văn T trình bày:

Ông N không có vay tiền của chị B nhưng có nhận nợ trả dần thay cho con ông là Đặng Minh T số nợ là 185.000.000 đồng, hàng tháng 5.000.000 đồng. Ông đã trả dần hàng tháng 03 lần đầu theo thỏa thuận là 5.000.000 đồng, hai tháng tiếp theo trả mỗi tháng 2.000.000 đồng. Do bị bệnh không đi làm được nên không có tiền trả theo thỏa thuận ban đầu, đến tháng tiếp theo ông trả tiếp 2.000.000 đồng nhưng chị B không đồng ý nhận và khởi kiện ông N.

Nay ông N không đồng ý trả cho chị B số tiền 166.000.000 đồng vì số tiền này là do anh Đặng Minh T nợ chị B nên T có trách nhiệm trả cho chị B.

Trong các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Minh T trình bày:

Anh không có vay tiền của chị B nhưng giữa anh và chị B có hợp tác làm ăn với hình thức: Chị B đưa tiền cho anh để anh cho công nhân vay và thu lãi, anh sẽ được hưởng 40% trên số tiền lãi thu được. Tuy nhiên do những người vay bỏ trốn nên không thu hồi nợ được và anh thiếu nợ chị B tổng cộng số tiền 185.000.000 đồng. Sau khi đổ nợ thì anh nghĩ quần đòi tự tử nên cha anh là Đặng Văn N đứng ra nhận nợ để trả dần cho anh. Số nợ chị B khởi kiện là do anh nợ chị B mà cha anh ông N không có nợ chị B.

Nay anh đồng ý chịu trách nhiệm đối với chị B về việc làm ăn với chị B bị thiệt hại.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 471, 474 và 476 của Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền gốc 166.000.000 đồng và ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 166.000.000 đồng. Bị đơn không thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn. Nguyên đơn đưa ra chứng cứ gồm giấy tay có nội dung ông N nhận có nợ chị B số tiền 185.000.000 đồng và trả dần cho chị B mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến hết nợ do chị B viết và Ông N đã trả dần theo thỏa thuận được 05 lần, mỗi lần trả ông N đã tự ghi số tiền trả, ngày trả và ký tên vào cùng giấy tay do chị B viết phía trên. Ông N thừa nhận có ghi số tiền trả, ngày trả và ký tên vào giấy do chị B viết nội dung nêu trên. Nhưng ông N cho rằng chỉ nhận trả nợ thay cho con là Đặng Minh T. Anh T thừa nhận có nợ chị B số tiền 185.000.000 đồng và cha anh là ông N đã nhận nợ. Tuy nhiên, nội dung giấy nợ do chị B cung cấp chỉ thể hiện ông N nhận nợ và trả dần cho chị B được 05 lần tổng số tiền 19.000.000 đồng. Ông N cung cấp chứng cứ là có bà Đặng Thị N là em ruột của ông N và bà Nguyễn Thị Kiều O là mẹ ruột của chị B làm chứng biết được việc ông nhận nợ thay con. Qua làm việc bà O trình bày không biết, bà N trình bày có biết do có nghe chị B và ông N nói lại nhưng bà N không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh, mặt khác bà N là em ruột của ông N nên lời trình bày của bà N không được xem xét để làm chứng cho ông N. Ngoài ra ông N và anh T không cung cấp được chứng cứ gì khác để chứng minh việc nhận nợ thay. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn ông N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng số nợ chị B 166.000.000 đồng là do anh T nợ chị B nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận. Từ những cơ sở trên có căn cứ khẳng định bên bị đơn ông N có vay tiền của bên nguyên đơn số tiền gốc 185.000.000 đồng đã trả 19.000.000 đồng còn lại 166.000.000 đồng. Chị B yêu cầu ông N trả cho bà 166.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Chị B không yêu cầu tính lãi suất nên ghi nhận.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận như phân tích trên.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Ngọc B tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với ông Đặng Văn N.

Buộc ông Đặng Văn N phải trả cho chị Đặng Thị Ngọc B số tiền 166.000.000 (một trăm sáu mươi sáu triệu) đồng. Ghi nhận chị Đặng Thị Ngọc B không yêu cầu tính lãi suất.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí: Ông Đặng Văn N phải chịu 8.300.000 (tám triệu ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Đặng Thị Ngọc B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.150.000 (bốn triệu một trăm năm chục nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0017489 ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường